

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án
Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 – Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/5/2025 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVN-SPC ngày 20/06/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định số 746/QĐ-PCLA ngày 13/3/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-PCTN ngày 19/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án; Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-PCTN ngày 22/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 53/TTGV-PCTN-TTTNĐTN ngày 30/7/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh và Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh về việc thực hiện Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD; Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-PCTN ngày 02/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 945/QĐ-PCTN ngày 05/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều tra, đo đạc, thu thập số liệu công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-PCTN ngày 06/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt phương án kỹ thuật điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTNĐ ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTNĐ ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Công văn số 1383/PCTN-QLDA ngày 11/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026 do Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ BCKTKT ĐTXD, Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026 ngày 25/8/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 2465/QLDA ngày 25/8/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê

duyet Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 1114/ĐT ngày 25/8/2025 của Phòng Quản lý đầu tư về Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng, ngăn ngừa sự cố trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng năm 2026.
2. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng
3. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.
4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
5. Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Nam - Công ty Điện lực Tây Ninh
6. Đơn vị điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh.
7. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
 - Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$), nhóm C.
 - Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo tuổi thọ công trình.
8. Mục tiêu dự án:
 - Giải quyết tình trạng quá tải đường dây trung áp, đảm bảo khả năng cấp điện cho huyện Vĩnh Hưng, Tân Hưng, rút ngắn bán kính cấp điện, nâng cao điện áp cuối nguồn, giảm tổn thất điện năng lưới trung áp.
 - Đảm bảo khả năng lưới điện vận hành an toàn, liên tục và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.
 - Đảm bảo cấp điện cho khách hàng thuộc TBA công cộng, đặc biệt là vào các tháng cao điểm mùa khô nắng nóng.
 - Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện khu vực thị trấn, thị tứ; khu vực TBA đang vận hành trong tình trạng đầy quá tải tại các khu vực tập trung nhiều khách hàng kinh doanh dịch vụ có nhu cầu phụ tải tăng cao, phụ tải 3 pha, tăng sản lượng điện thương phẩm.
 - Rút ngắn bán kính cấp điện lưới hạ áp, giảm tổn thất điện năng các TBA công cộng, nâng cao điện áp cuối nguồn, cải thiện chất lượng điện áp, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các khách hàng trong khu vực.

- Đáp ứng tiêu chí đầu tư lưới điện cải tạo nâng cấp trung thế 1 pha lên 3 pha và TBA 3 pha theo văn bản 11248/EVN-SPC-KT ngày 27/12/2023 về việc triển khai áp dụng các tiêu chí và thứ tự ưu tiên để thực hiện CTNC lưới điện trung hạ thế từ 1 pha lên 3 pha.
- Nâng cấp lưới điện đảm bảo nhu cầu phát triển phụ tải, xử lý quá tải đường dây hạ áp, đảm bảo cấp điện phục vụ đời sống sinh hoạt, sản xuất của nhân dân.
- Xử lý dây dẫn hạ áp vận hành lâu năm nhiều mối nối, hư hỏng nghiêm trọng, đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục cho khu vực, đảm bảo chất lượng điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và dịch vụ khách hàng.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế, gắn phát triển nông thôn với đô thị, đảm bảo cấp điện khu vực trong các năm tiếp theo, góp phần phát triển kinh tế xã hội, địa phương.
- Xóa điện kế tổ, xử lý tình trạng đường dây sau điện kế mất an toàn, ngăn ngừa tai nạn điện trong dân, rút ngắn bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng, đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục cho khu vực, đảm bảo chất lượng điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và dịch vụ khách hàng.
- Giải quyết kiến nghị thường xuyên của cử tri các cấp trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1 Quy mô:

Hạng mục	Khối lượng
Phần lưới điện trung áp:	
- Xây dựng mới đường dây trung áp trên không	: 5.065 mét
- Nâng cấp, cải tạo đường dây trung áp trên không	: 8.953 mét
Phần lưới điện hạ áp:	
- Xây dựng mới đường dây hạ áp trên không	: 6.511,9 mét
- Nâng cấp, cải tạo đường dây hạ áp trên không	: 1.232,3 mét
Phần trạm biến áp:	
- XDM TBA 100kVA	: 03 trạm
- XDM TBA 50kVA (sử dụng lại MBA 50kVA thu hồi)	: 03 trạm
- XDM TBA 25kVA (sử dụng lại 6 MBA 25kVA thu hồi)	: 06 trạm
- XDM TBA 75kVA (sử dụng lại MBA 75kVA thu hồi)	: 01 trạm
- NCS TBA từ 3x50kVA lên 250kVA	: 01 trạm
- NCS TBA từ 3x25kVA lên 100kVA	: 02 trạm
- NCS TBA từ 75kVA lên 100kVA	: 01 trạm

Hạng mục	Khối lượng
- Di dời TBA 50kVA	: 03 trạm
- Di dời TBA 2x15kVA	: 01 trạm
- Di dời TBA 25kVA	: 01 trạm
- Di dời TBA 2x25kVA	: 01 trạm

9.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án:

a) Phần đường dây trung áp:

- Trụ:

- + Sử dụng trụ ghép BTLT 20m (1300 kgf, $F_{ph}=2F_{đt}$) cho các vị trí vượt sông
- + Sử dụng trụ BTLT 16m (1000 kgf), trụ BTLT 14m (850 kgf, $F_{ph}=2F_{đt}$) cho các vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc nhỏ.
- + Sử dụng trụ ghép BTLT 16m (1000 kgf), trụ ghép BTLT 14m (850 kgf, $F_{ph}=2F_{đt}$) cho các vị trí trụ đỡ góc lớn, néo thẳng, néo góc và néo dừng.

- Móng Trụ:

- + Sử dụng móng trụ ghép M20+bt cho các vị trí vượt sông.
- + Sử dụng móng M16+bt, M14+bt, cho các vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc nhỏ.
- + Sử dụng móng trụ ghép M16+bt, M14+bt cho các vị trí trụ đỡ góc lớn, néo thẳng, néo góc và néo dừng.

- Dây dẫn:

- + Dây pha: sử dụng dây ACXH.50mm², ACXH.150mm², As/ACSR.150mm²
- + Dây trung hòa: sử dụng dây As/ACSR.50mm², As/ACSR.120mm².

- Xà: Sử dụng Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

- Cách điện và phụ kiện:

- + Sử dụng cách điện đứng 24kV + ty sứ (toppin) 24kV cho vị trí trụ đỡ thẳng, sử dụng giáp buộc đầu sứ đơn composite bọc bán dẫn phù hợp với tiết diện dây dẫn bọc.
- + Sử dụng cách điện treo polymer 24kV kết hợp với giáp núm đối với dây bọc (hoặc sử dụng khóa néo đối với dây trần) phù hợp với tiết diện dây dẫn để néo dây pha cho các vị trí trụ néo thẳng, néo góc lớn và néo dừng dây.

+ Đỡ dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ.

+ Néo dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ.

- Tiếp địa:

- + Tiếp địa chống sét: Sử dụng dây đồng trần C.25mm² luồn trong thân trụ kết hợp với cọc tiếp đất mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ mm chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5 mét (liên kết cọc đất và dây tiếp đất sử dụng hàn hóa nhiệt).

- + Tiếp địa lặp lại đường dây: Trung bình 200m đến 250m bố trí 01 bộ tiếp đất lặp lại, dây tiếp đất sử dụng dây cáp thép mạ kẽm bọc cách điện DTD-TK35, cố định vào thân trụ

bằng đai thép Inox, kết hợp với cọc tiếp địa bằng thép mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng bulon và đầu cosse ép.

- Thiết bị:

+ Sử dụng LBFCO 100A - 22kV kết hợp với dây chì cỡ thích hợp để bảo vệ đóng cắt các nhánh rẽ trung thế có phụ tải nhỏ.

+ Thiết bị bảo vệ chống sét: Trung bình 300m đến 500m bố trí 01 bộ LA 18kV - 10kA bảo vệ chống sét đường dây.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

b) Phần đường dây hạ áp

- Dây dẫn: Sử dụng dây cáp ABC 3x50mm², ABC 4x50mm², ABC 4x70mm², ABC 4x95mm².

- Trụ:

+ Sử dụng trụ BTLT 8,5m (300 kgf; Fph=2Fđt) cho các vị trí trụ đỡ thẳng và đỡ góc nhỏ

+ Sử dụng trụ ghép BTLT 8,5m (300 kgf; Fph=2Fđt) cho các vị trí trụ đỡ góc lớn, néo góc và néo dừng.

- Móng trụ:

+ Sử dụng móng M8+bt, M8a cho vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc nhỏ.

+ Sử dụng móng ghép M8+bt cho các vị trí trụ đỡ góc lớn, néo thẳng, néo góc và néo dừng.

- Đỡ và dừng dây:

+ Sử dụng kẹp treo cáp ABC cho các vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc nhỏ.

+ Sử dụng 02 kẹp treo cáp ABC cho các vị trí trụ đỡ góc.

+ Sử dụng kẹp dừng cáp ABC cho các vị trí trụ néo góc và néo dừng.

- Tiếp địa lặp lại đường dây: Trung bình 200m đến 250m bố trí 01 bộ tiếp đất lặp lại, dây tiếp đất sử dụng dây cáp thép mạ kẽm bọc cách điện DTD-TK35, cố định vào thân trụ bằng đai thép Inox, kết hợp với cọc tiếp địa bằng thép mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng bulon và đầu cosse ép.

- Xử lý các vị trí mối nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.

- Xử lý giao lưới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Thống kê các nhánh điện kế chính khách hàng, sử dụng kẹp IPC phù hợp để đấu nối vào lưới.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

c) Phần trạm biến áp 1 pha

- Hình thức trạm: Trạm treo 1 pha.

- Công suất trạm: 25kVA, 50kVA, 75kVA.

- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng 25kVA, 50kVA, 75kVA theo chế độ trạm vận hành 1P-2D và 1P-3D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

d) Phần trạm biến áp 3 pha:

- Hình thức trạm: Trạm ngồi 3 pha ngoài trời.

- Công suất trạm: 100kVA, 250kVA

- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng 100kVA, 250kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.
- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.
- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.
- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.
- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.
- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.
- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.
- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.
- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVN-SPC ngày 11/3/2022.
- Quyết định số 529/QĐ-EVN-SPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;
- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư xây dựng: : **18.898.549.485 đồng**

Trong đó :

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư : 0 đồng
- Chi phí xây dựng : 13.510.622.143 đồng

- Chi phí thiết bị	:	2.096.588.357	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	383.474.942	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.330.040.924	đồng
- Chi phí khác	:	677.892.191	đồng
- Chi phí dự phòng	:	899.930.928	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khấu hao cơ bản và vốn vay tín dụng thương mại.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 11 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.

- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng Công ty, Đội trưởng Đội Quản lý điện Vĩnh Hưng và Giám đốc Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.NH.(06).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng